

Phụ lục



**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025  
TỪ NGUỒN VỐN THUỘC NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025 đã được giao tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn		Tổng số Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh, bổ sung
			Tăng (+)	Giảm (-)	
	<b>Tổng số</b>	<b>946.869,900</b>	<b>30.814,680</b>	<b>-385,680</b>	<b>977.298,900</b>
1	Nguồn vốn phân cấp ngân sách thành phố	650.537,000	265,680	-265,680	650.537,000
	Cân đối	183.137,000			183.137,000
	Sử dụng đất	467.400,000	265,680	-265,680	467.400,000
2	Nguồn kết dư ngân sách thành phố	43.736,900	30.549,000		74.285,900
3	Nguồn vốn tính hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách thành phố	252.596,000		-120,000	252.476,000
3.1	Từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi năm 2020 chưa sử dụng chuyển sang năm 2021	690,000			690,000
3.2	Từ nguồn Xổ số kiến thiết	195.520,000		-120,000	195.400,000
3.3	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất	14.610,000			14.610,000
3.4	Nguồn tính hỗ trợ kinh phí cho ngân sách thành phố từ nguồn thu xử lý tài sản nhà, đất công	27.206,000			27.206,000
3.5	Tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020	14.570,000			14.570,000



**Phụ lục I**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Chủ trương đầu tư		Quyết định đầu tư		Lũy kế đã bố trí đến hết KH năm 2020	Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 đã được giao tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn		Kế hoạch trung hạn giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					TMBĐT	Trong đó: NSDP	TMBĐT	Trong đó: NSDP			Tăng (+)	Giảm (-)		
	<b>TỔNG SỐ</b>				8.300,000	8.300,000				136.251,330	8.565,680	-8.565,680	136.251,330	
	<b>NGUỒN VỐN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>				8.300,000	8.300,000				136.251,330	8.565,680	-8.565,680	136.251,330	
<b>I</b>	<b>Thực hiện dự án</b>				8.300,000	8.300,000					8.300,000		8.300,000	
	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn</b>													
<b>1</b>	Kè gia cố bờ kênh 30/4 (đoạn từ Trạm y tế phường 6 đến đường Huỳnh Phan Hộ), phường 6, thành phố Sóc Trăng	P6	2023-2025	Xây dựng chiều dài tuyến kè gia cố mái kênh khoảng 1.060m, hệ thống thoát nước, bờ vữa, vữa bê, cây xanh dọc tuyến kè và hệ thống chiếu sáng		8.300,000					8.300,000		8.300,000	
<b>II</b>	<b>Dự phòng đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; điều chỉnh tổng mức đầu tư</b>										135.977,650	265,680	-8.300,000	127.943,330
<b>III</b>	<b>Ngân sách thành phố đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Sóc Trăng</b>										273,680		-265,680	8,000

Phụ lục II



**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN TỈNH HỒ TRỢ CÒ MỨC TIÊU TỪ NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT GIẢI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO NGÂN HÀNG, LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lấy kế đã bố trí đến hết KH năm 2020	Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 đã được giao tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn		Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn tỉnh hỗ trợ từ nguồn XSKT	Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng số	Trong đó: Vốn tỉnh hỗ trợ từ nguồn XSKT			Tăng (+)	Giảm (-)		
	Lĩnh vực Giáo dục															
	Dự án điều chỉnh					9.700,000	9.700,000		9.700,000	9.700,000		9.700,000		-120,000	9.580,000	
1	Cải tạo trường Trung học cơ sở Dương Kỳ Hiệp, phường 2 thành phố Sóc Trăng	P2	Cải tạo khối phòng học, các HM phụ trợ	2021-2025	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 07/9/2021	9.700,000	9.700,000		Quyết định số 1357/QĐ-UBND ngày 26/10/2021	9.700,000	9.700,000			-120,000	9.580,000	

Phụ lục III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN KẾT DƯ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ  
GIẢI ĐOÀN TỪ NĂM 2021 ĐẾN NĂM 2025 THEO NGÀNH, LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG  
(Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)



ĐVT: Triệu đồng

Stt	Tên công trình	Địa điểm	Năng lực Thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lấy kế đã bố trí đến hết KH năm 2020	Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 đã được giao tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/7/2023	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-) kế hoạch trung hạn		Kế hoạch giải đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
					Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn kết dư ngân sách thành phố	Số Quyết định, ngày, tháng ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn kết dư ngân sách thành phố			Tăng (+)	Giảm (-)		
	Tổng cộng					30.549,000	30.549,000					30.549,000			30.549,000	
<b>Lĩnh vực Giáo dục và nghề nghiệp</b>																
1	Lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy các Trường Mẫu giáo trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	Lắp đặt máy bơm động cơ Diesel; Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống trụ nước chữa cháy các trường Mẫu giáo	2023-2025		6.000	6.000					6.000			6.000	
2	Lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy các Trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	Lắp đặt máy bơm động cơ Diesel; Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống trụ nước chữa cháy các trường Tiểu học	2023-2025		13.699	13.699					13.699			13.699	
3	Lắp đặt Hệ thống phòng cháy chữa cháy các Trường Trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Sóc Trăng	TPST	Lắp đặt máy bơm động cơ Diesel; Hệ thống báo cháy tự động; Hệ thống trụ nước chữa cháy các trường Trung học cơ sở	2023-2025		10.850	10.850					10.850			10.850	